

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 484/QĐ-BNN-VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2013-2015

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Văn bản số 3601/BTTTT-ƯDCNTT ngày 25/12/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Nghị định 43/2011/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2013-2015.

Điều 2. Giao Văn phòng Bộ (Văn phòng thường trực cải cách hành chính) chủ trì đầu mối, phối hợp với Trung tâm Tin học và Thống kê và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc Trung tâm Tin học và Thống kê, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Vũ Văn Tám

KHUNG LỘ TRÌNH

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ Nông nghiệp và PTNT

(Kèm theo Quyết định số 484/QĐ-BNN-VP ngày 12/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

I. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công trong hoạt động của Bộ gắn với quá trình cải cách hành chính, góp phần nâng cao chất lượng ngành nông nghiệp Việt Nam theo hướng hiệu quả, bền vững, ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Ứng dụng môi trường mạng (cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử Website của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ) để thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT; cung cấp tối thiểu 20 nhóm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên trong giai đoạn 2011-2015 theo yêu cầu của Chính phủ.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu cụ thể năm 2013:

- Phần mềm chuyên dụng thực hiện dịch vụ công trực tuyến được xây dựng dùng chung cho tất cả các đơn vị thuộc Bộ để thực hiện được dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3.

- Cung cấp 27 dịch vụ công (8%) mức độ 3.

- Các điều kiện cần thiết được chuẩn bị để thực hiện thí điểm Cơ chế hải quan một cửa quốc gia theo quy định.

b) Mục tiêu cụ thể năm 2014:

- Cung cấp 66 dịch vụ công (20%) mức độ 3 và 01 dịch vụ công mức độ 4.

- Các TTHC tham gia thực hiện thí điểm Cơ chế hải quan một cửa quốc gia theo quy định.

c) Mục tiêu cụ thể năm 2015:

- Cung cấp 104 DVC trực tuyến (30%) mức độ 3 và 8 DVC trực tuyến mức độ 4, trong đó có 20 nhóm dịch vụ công theo quy định của Chính phủ tại Quyết định 1605/QĐ-TTg.

- Các điều kiện cần thiết được chuẩn bị để sẵn sàng thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với một số dịch vụ công cơ bản trong giai đoạn 2016-2020.

II. NỘI DUNG

2.1. Danh mục các dịch vụ công trực tuyến phải cung cấp trong giai đoạn 2013-2015

2.1.1. Số liệu chung

- Tổng số cơ quan, đơn vị thuộc Bộ: 03 Tổng cục, 08 Cục; 06 Vụ; Văn phòng Bộ; Ban Đổi mới và quản lý DNNN; 03 Trung tâm.

- Tổng số thủ tục hành chính: 542

Trong đó:

- + Số thủ tục hành chính thực hiện tại cấp Bộ: 333

- + Số thủ tục hành chính thực hiện tại cấp tỉnh: 150

- + Số thủ tục hành chính thực hiện tại cấp huyện: 40

- + Số thủ tục hành chính thực hiện tại cấp xã: 10

- + Số thủ tục hành chính thực hiện tại đơn vị khác: 9.

- Tổng số thủ tục hành chính dự kiến cung cấp ở mức độ 3, 4 đến 2015: 104.

2.1.2. Danh mục các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cung cấp trong giai đoạn 2013-2015

TT	Tên DVCTT	Mức DVCTT	Cơ quan chủ trì xử lý	Cơ quan đồng xử lý
I	Đến năm 2013			
1	Kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn thủy sản nhập khẩu	3 - 4 (2014)	Tổng cục Thủy sản	
2	Đăng ký cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu	3	Tổng cục Thủy sản	
3	Đăng ký lại thức ăn vào danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam	3	Tổng cục Thủy sản	
4	Nhập khẩu thức ăn thủy sản để giới thiệu tại hội chợ, triển lãm	3	Tổng cục Thủy sản	
5	Nhập khẩu sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản để khảo nghiệm	3	Tổng cục Thủy sản	
6	Đánh giá Phòng thử nghiệm để chỉ định là phòng thử nghiệm Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	3	Tổng cục Thủy sản	
7	Đăng ký thức ăn thủy sản vào Danh mục	3 - 4 (2015)	Tổng cục Thủy sản	
8	Cấp Chứng chỉ, Giấy phép CITES xuất khẩu, tái xuất khẩu mẫu vật vì mục đích thương mại	3	Tổng cục Lâm nghiệp	

9	Đăng ký kiểm tra và công nhận điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản	3	Cục Quản lý chất lượng NLS & TS	
10	Đăng ký nhập khẩu giống cây trồng ngoài Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh	3 (2013-2015)	Cục Trồng trọt	
11	Xuất/nhập khẩu nguồn gen cây trồng phục vụ trao đổi KHKT	3 (2013-2015)	Cục Trồng trọt	
12	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu	3 (2013-2014)	Cục Thú y	
13	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật nhập khẩu	3 (2013-2014)	Cục Thú y	
14	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật nhập khẩu	3 (2013-2014)	Cục Thú y	
15	Cấp giấy chứng nhận động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh	3 (2013-2014)	Cục Thú y	
16	Xin phép nhập - xuất cảnh cho người nước ngoài	3	Vụ Hợp tác Quốc tế	
17	Xin gia hạn visa cho người nước ngoài	3	Vụ Hợp tác Quốc tế	
18	Thẩm định, phê duyệt các dự án, chương trình sử dụng nguồn hồ	3	Vụ Hợp tác Quốc tế	